

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRỪNG KHÁNH  
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19 /2018/HNGĐ - ST

Ngày 28/11/2018

V/v: Ly hôn giữa anh Đ và chị Y

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỪNG KHÁNH – TỈNH CAO BẰNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông La Văn Viên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phùng Thị Phương

2. Ông Trần Văn Thành

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Công Thị Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh** tham gia phiên tòa: Ông Nông Ích Bộ - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh xét xử công khai vụ án thụ lý số: 42/ 2018/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/ 2018/QĐXX - ST ngày 05 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự.

Nguyên đơn: anh Lý Văn Đ; Sinh năm: 1984

Trú tại: xóm T N - xã N K - huyện T K - tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

Bị đơn: chị La Thị Y; Sinh năm: 1989

Trú tại: xóm Đ ỏ - xã N K - huyện T K - tỉnh Cao Bằng.(Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 9 năm 2018 và bản tự khai ngày 17/10/2018 trong quá trình xét xử, nguyên đơn Lý Văn Đ trình bày như sau:*

Anh Đ và Chị Y kết hôn vào ngày 14 tháng 10 năm 2008. Việc kết hôn trên cơ sở tìm hiểu, tự nguyện đến với nhau, có giấy đăng ký kết hôn tại UBND xã N K, huyện T K, tỉnh Cao Bằng. Sau khi kết hôn vợ chồng có tình cảm sống hoà thuận, gia đình hạnh phúc, đã có thời gian sống chung và có 1

con chung đặt tên là Lý Thị Phương Đ sinh ngày 15/12/2009. Hiện nay con ở với anh Đ tại xóm T N - xã N K - huyện T K - tỉnh Cao Bằng .

Nguyên nhân lý do anh Đ xin ly hôn với chị Y là vì trong quá trình sống chung anh Đ và chị Y hay xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống và không hiểu nhau nên chị Y bỏ về quê mẹ ở tại xóm Đ ỏ, xã N K, huyện T K cho đến nay. Chính thức cắt đứt quan hệ vợ chồng từ ngày 03/01/2016.

Về tài sản hồi môn, tài sản chung không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay anh Đ yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh và chị Y được ly hôn; Về con chung anh Đ xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đã triệu tập hợp lệ bị đơn La Thị Y nhiều lần, để tiến hành các thủ tục như tù khai, lấy lời khai, hòa giải nhưng bị đơn đã cố tình lẩn tránh không có mặt nên Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai của bị đơn được.

Các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn anh Đ cung cấp cho Tòa án: Giấy chứng nhận kết hôn, giấy khai sinh của con

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh phát biểu quan điểm:*

Qua nghiên cứu hồ sơ thấy rằng, về việc tuân theo pháp luật tổ tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật.

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ ly hôn, tranh chấp nuôi con. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 19, Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Lý Văn Đ yêu cầu ly hôn với chị La Thị Y.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, anh Đ phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Anh Đ và chị Y có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Anh có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện T K, tỉnh Cao Bằng giải quyết việc hôn nhân của anh chị. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T K.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Đ và chị Y là quan hệ hợp pháp, có đăng ký kết hôn vào ngày 14 tháng 10 năm 2008 tại UBND xã N K, huyện T K, tỉnh Cao Bằng. Xét thấy, về mặt tình cảm vợ chồng, thực tế đã có cuộc sống chung có thời gian sống rất hạnh phúc và đã có với nhau 01 con chung đặt tên là Lý Thị Phương Đ sinh ngày 15/12/2009.

Nguyên nhân, lý do xin ly hôn theo anh Đ trình bày là do: Trong quá trình sống chung anh Đ và Chị Y bất đồng quan điểm sống, anh Đ và chị Y hay xảy ra nhiều mâu thuẫn, không thông cảm cho nhau mâu thuẫn ngày càng trầm trọng mục đích hôn nhân không đạt đ- ợc nên anh Đ xin ly hôn.

Anh, chị đã sống ly thân từ ngày 03/01/2016 cho đến nay.

[3] Đối với bị đơn chị La Thị Y Tòa án đã triệu tập nhiều lần để lấy lời khai và hòa giải theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng chị Y cố tình lẩn tránh không hợp tác, không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Vì vậy, Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai của chị La Thị Y được. Theo nguồn tin của cơ sở xóm và xã chị La Thị Y có mặt tại địa phương, nhận được giấy triệu tập của Tòa án nhưng chị cố tình lẩn tránh không hợp tác với Tòa án để làm thủ tục giải quyết việc ly hôn với anh Lý Văn Đ.

Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Đ không còn tình cảm với chị Y, anh tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn. Xét thấy anh Đ và chị Y đã sống ly thân từ ngày 03 tháng 01 năm 2016 cho đến nay. Anh chị không còn tình cảm vợ chồng, anh Đ và chị Y không thể hàn gắn quay lại sống chung với nhau được, hơn nữa anh chị đã tự cắt đứt quan hệ vợ chồng trong một thời gian dài. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh chị không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc anh Đ làm đơn xin ly hôn với chị Y là có căn cứ, đúng pháp luật và đúng với các quy định của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014.

[4] Về nuôi con chung: Giao cháu Lý Thị Phương Đ cho anh Lý Văn Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) và anh Đ không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

[5] Tài sản: Tài sản hồi môn ngày cưới, tài sản chung, tài sản riêng không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: anh Đ là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: anh Đ và chị Y được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 19, Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về thu nộp án phí, lệ phí Tòa án.

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Xử anh Lý Văn Đ và chị La Thị Y được ly hôn.

**2. Về con chung:** Giao cháu Lý Thị Phương Đ sinh ngày 15/12/2009 cho anh Lý Văn Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành 18 tuổi). anh Đ không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

**3. Tài sản chung:** Không có, không xem xét giải quyết.

**4. Về án phí:** anh Đ phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm dân sự để sung công quỹ Nhà nước. Xác nhận anh Đ đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng chẵn) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T K theo Biên lai số AA/2011/ 000138 ngày 04 tháng 10 năm 2018.

**5. Báo cho các đương sự được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng chị La Thị Y vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.**

**\* Nơi nhân:**

- Tòa dân sự TAND tỉnh;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ TA tỉnh;
- VKSND TK;
- THADS . TK;
- UBND xã N K;
- Các đương sự; - Lưu hồ sơ.

T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm  
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa  
(đã ký)

La Văn Viên